Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 24)

ISSN: 2734-9195 11:35 22/06/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 24

Tiếp tục câu chuyện về Thiện nam tử Thiện Tài tìm cầu Phật Pháp

Vị này được giới thiệu tới nhiều vị Bồ tát, Đại tri thức, cốt để biết rằng trên đời có vô lượng pháp môn, mỗi người chuyên tu một pháp môn, thông đạt một pháp môn thì sẽ thông đạt mọi pháp môn. Mọi pháp môn thông đạt rồi thì sinh ra nghĩa lý vô ngại, viên mãn tròn đầy.

1. Ma Gia phu nhân

Ma Gia phu nhân thảy mười một người, thấu rõ "hội duyên vào thật tướng", nghĩa là duyên hội trước các vị khác biệt, khiến cho quy về một thật pháp giới, sinh nơi Phật quả. Dùng Thập địa nhân viên tròn đầy, mới nhập vào Đẳng Giác, đi hết các nơi, lý tột cùng, cho nên Thiện Tài đồng tử cầu kiến Ma Gia phu nhân, chẳng dễ gì gặp được. Do Chủ Thành Thần, Thân Chúng Thần, La Sát Quỷ Vương dẫn đường, mới gặp được mẹ của đức Phật. Đây là biểu thị ý nghĩa vị thắng tấn. Ma Gia là tiếng Phạn, dịch theo lối xưa là thiên hậu. Dịch theo lối mới là huyễn thuật. Ngài sinh ra đức Phật Thích Ca Mâu Ni được bảy ngày, mạng chung sinh về cõi trời Đao Lợi, là Trời Tam Thập Tam. Đức Phật vì báo ân mẹ, mà thăng lên cung trời Đao Lợi, vì mẹ nói Kinh Địa Tạng. Bộ Kinh điển nầy là Hiếu Kinh của Phật giáo, là Kinh mọi người nên tụng, trong Kinh có những cảnh giới không thể nghĩ bàn. Lúc đó Bồ Tát đã đoạn bốn mươi mốt phần vô minh, vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa đoạn, sắp chứng được quả vị Diệu Giác - Phật. Công đức và trí tuệ của Ngài gần tương đồng với Diệu Giác, nên gọi là Đẳng Giác Bồ Tát.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ giã cô gái Thích Ca Cù Ba rồi, một lòng nghĩ muốn đi đến chỗ Ma Gia phu nhân, thành Ca Tỳ La, tức thời đắc được trí tuệ quán cảnh giới Phật. Phàm là hết thảy cảnh giới của Phật, Ngài đều thấu rõ biết được. Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vầy: Nếu gần gũi được vị Thiện tri thức nầy, thật là may mắn, Ngài đã xa lìa pháp thế gian. Trụ nơi không chỗ trụ, vượt qua sáu xứ mắt tai mũi lưỡi thân ý. Lìa khỏi tất cả sự chấp trước, con mắt không chấp vào sắc trần. Tai chẳng chấp vào âm thanh. Mũi chẳng chấp vào hương trần. Lưỡi chẳng chấp vào vị trần. Thân chẳng chấp vào xúc trần. Ý niệm chẳng chấp vào pháp trần. Lại biết đạo vô ngại, đầy đủ pháp thân thanh tịnh. Dùng nghiệp như huyễn mà thị hiện hoá thân. Dùng trí như huyễn mà quán sát thế gian. Dùng nguyện như huyễn mà giữ gìn thân Phật. Đây là nói Ma Gia phu nhân chứng được môn giải thoát đại nguyện trí huyễn. Thiện Tài đồng tử thấy mười bảy thứ sắc thân của Ma Gia phu nhân:

1. Thân tuỳ ý sinh: Thứ thân nầy tuỳ ý niệm mà hiện ra

2. Thân không sinh diệt: Thứ thân nầy chẳng sinh, cũng chẳng diệt

3. Thân không đến đi: Thứ thân nầy cũng chẳng đến, cũng chẳng đi

4. Thân chẳng hư thật: Thứ thân nầy chẳng phải hư, chẳng phải thật

5. Thân chẳng biến hoại: Thứ thân nầy chẳng biến hoại sắc thân, chẳng biến hoại pháp tính

6. Thân không khởi tận: Thứ thân nầy chẳng có bắt đầu, chẳng có kết thúc

7. Thân hết thảy tướng đều một tướng: Thứ thân nầy một tướng sắc thân, vô tướng làm tướng

8. Thân lìa hai bên: Thứ thân nầy lìa khỏi có, không

9. Thân không y xứ: Thứ thân nầy không chỗ ỷ lại, không chỗ chấp trước

10. Thân vô cùng tận: Sắc thân vô tận, tận bờ mé sinh tử của tất cả chúng sinh

11. Thân lìa các phân biệt như ảnh hiện: Sắc thân chẳng có phân biệt, tuỳ theo sự phân biệt của chúng sinh mà khởi. Giống như thân hình sắc, tuỳ thuận chúng sinh

12. Thân biết như mộng: Sắc thân giống như mộng, tuỳ tâm hiện sinh

13. Thân rõ như tượng: Giống như tấm gương, đối diện tượng sinh

14. Thân như mặt trời: Giống như mặt trời trong sáng, chiếu khắp tất cả, chẳng có phân biệt

15. Thân hoá hiện khắp trong mười phương: Sắc thân biến hoá tất cả, tuỳ thuận tâm niệm của tất cả chúng sinh mà hiện tiền

16. Thân trụ nơi ba đời không biến đổi: Thân vĩnh trụ ba đời không biến hoá

17. Thân chẳng "thân tâm": Thân chẳng phải thân tâm. Mười bảy thứ thân nầy, như hư không, chỗ đi vô ngại, con mắt vượt các thế gian, chỉ con mắt thanh tịnh của Phổ Hiền mới thấy được Ma Gia phu nhân hiện thân.

Thiện Tài đồng tử nói: Thiện tri thức như vậy, nay tôi làm sao mà được gần gũi, hầu hạ, cúng dường? Làm sao ta với thiện tri thức cùng ở với nhau được? Làm sao ta có thể quán tướng mạo của thiện tri thức? Làm sao có thể nghe âm thanh của thiện tri thức? Làm sao suy ngẫm lời nói của thiện tri thức? Làm sao có thể thọ nhận lời dạy của thiện tri thức? Đây là ý nghĩa biểu thị khó gặp được thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn có Chủ Thành Thần tên là Bảo Nhãn, có rất đông quyến thuộc vây quanh Ngài tứ phía, Ngài hiện thân ở trong hư không, có đủ thứ báu vật tốt đẹp dùng làm nghiêm sức, tay cầm vô lượng hoa báu nhiều màu, rải lên trên thân Thiện Tài để cúng dường.

Chủ Thành Thần Bảo Nhãn nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ngươi nên giữ gìn tâm thành, đừng có tham luyến tất cả cảnh giới sinh tử. Ngươi nên trang nghiêm tâm thành, phải chuyên tâm hướng về cầu mười lực của Phật. Ngươi nên tịnh trị tâm thành, phải triệt để đoạn trừ tham sẻn, đố kị, xiểm nịnh, gian dối, những hành vi không chính đáng. Ngươi nên mát mẻ tâm thành, phải suy ngẫm đạo lý thật tính của tất cả các pháp, đừng có tư tưởng phiền não không thanh tịnh. Ngươi nên tăng trưởng tâm thành, phải thành biện tất cả pháp trợ đạo. Ngươi nên nghiêm sức tâm thành, phải tạo lập cung điện các thiền giải thoát. Ngươi nên chiếu sáng tâm thành, phải vào khắp đạo tràng của tất cả chư Phật, lắng nghe nhiếp thọ pháp Bát Nhã Ba La Mật. Ngươi nên tăng ích tâm thành, phải khắp nhiếp đạo phương tiện thiện xảo của tất cả chư Phật. Ngươi nên kiên cố tâm thành, phải luôn thường siêng tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Ngươi nên phòng hộ tâm thành, phải thường chuyên tâm ngăn ngừa bạn ác và ma quân xâm lược. Ngươi nên rỗng suốt tâm thành, do đó có câu "Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới". Phải mở dẫn trí tuệ quang minh của tất cả chư Phật. Ngươi nên khéo bồi bổ tâm thành, phải nghe thọ pháp của tất cả chư Phật nói. Mười hai môn nầy nói rõ hạnh mười độ, ý nghĩa hiển rõ đều là pháp môn thành Phật. Tâm thành là gì? Tâm nầy là chỗ ở của chính giác pháp vương, chỗ tụ hội của vạn đức, thành Phật không ra khỏi tâm nầy, cho nên giữ gìn làm diệu hạnh. Dùng mười độ để tu đến Thập địa.

Ngươi nên phù trợ tâm thành, phải tin sâu biển công đức của tất cả chư Phật, đừng có hoài nghi. Ngươi nên rộng lớn tâm thành, phải có tâm đại từ khắp cùng tất cả chúng sinh thế gian. Ngươi nên khéo che tâm thành, phải tích tập các pháp lành dùng che phía trên tâm. Ngươi nên rộng rãi tâm thành, phải có tâm đại bi thương xót tất cả chúng sinh. Ngươi nên mở cửa tâm thành, phải bố thí pháp tài, phàm là có người đến cầu xin, nên làm hết khả năng, tuỳ chỗ đáng được bố thí cấp cho họ. Ngươi nên mật hộ tâm thành, phải nghiêm phòng tất cả dục niệm không như pháp, đừng để cho nó vào được trong tâm thành của nhà ngươi. Ngươi nên nghiêm túc tâm thành, phải đuổi các pháp ác ra ngoài, đừng để nó ở trong tâm thành của nhà ngươi. Ngươi nên quyết định tâm thành, phải tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo, luôn không thối chuyển tâm bồ đề. Ngươi nên an lập tâm thành, phải chính niệm hết thảy cảnh giới của tất cả chư Phật ba đời. Ngươi nên sáng bóng tâm thành, phải thấu rõ thông đạt hết thảy pháp môn đủ thứ duyên khởi trong chính pháp luân Tu Đa La của tất cả chư Phật. Ngươi nên bộ phận tâm thành, phải bảo khắp cho tất cả chúng sinh biết rõ, đều khiến cho họ được thấy đạo nhất thiết trí.

Mười một môn nầy, nói rõ mười thứ thắng hạnh của Thập địa. Một tín, hai từ, ba kiên cố, bốn bi, năm xả, sáu bảy đều tàm quý, nghĩa là không dung ác, tám không mệt mỏi, chín nói là làm, mười biết các kinh luận, mười một tức thành tựu thế trí. Nên có thể bảo khắp cho chúng sinh biết.

Ngươi nên trụ trì tâm thành, phải phát các biển đại nguyện của tất cả chư Phật ba đời. Ngươi nên phú quý tâm thành, phải tích tập chứa nhóm đại phước đức khắp cùng tất cả pháp giới. Ngươi nên khiến cho tâm thành thấu rõ, phải khắp biết pháp căn tính và dục niệm của tất cả chúng sinh. Ngươi nên khiến cho tâm thành tự tại, phải khắp nhiếp tất cả chúng sinh mười phương pháp giới. Ngươi nên khiến cho tâm thành thanh tịnh, phải chính niệm tất cả chư Phật Như Lai. Ngươi nên biết tự tính tâm thành, phải biết tất cả pháp đều không có tự tính. Ngươi nên biết tâm thành như huyễn, phải dùng nhất thiết trí tuệ thấu rõ tự tính các pháp. Bảy môn nầy là rõ phước trí viên mãn. Hai môn đầu tiên là phước, năm môn sau là trí. Ba môn trước của trí là quyền, hai môn sau là thật. Chúng ta nghe xong ba mươi ba pháp tâm thành nầy, có cảm tưởng gì không? Nghe Kinh phải y theo pháp tu hành, cung hành thực tiễn, mới đắc được lợi ích của pháp. Nếu nghe rồi, mà như gió thoảng qua tai, chẳng thực hành, thì chẳng có lợi ích gì hết. Do đó có câu: "Nói hay, nói giỏi, mà chẳng thực hành, thì chẳng phải là đạo". Đây là nói về kinh nghiệm, có thể nói là lời vàng ngọc.

Chủ Thành Thần Bảo Nhẫn nói: Phật tử! Nếu đại Bồ Tát thanh tịnh tu hành tâm thành như vậy, thì sẽ tích tập được tất cả pháp lành. Tại sao vậy? Vì trừ bỏ được tất cả các chướng nạn. Đó là: Trừ bỏ chướng nạn thấy Phật, chướng nạn nghe

pháp, chướng nạn cúng dường chư Phật, chướng nạn nhiếp thọ các chúng sinh, chướng nạn thanh tịnh cõi nước chư Phật. Thiện nam tử! Đại Bồ Tát nhờ lìa tất cả các chướng nạn như vậy, nếu phát tâm cầu thiện tri thức, thì chẳng phí dụng công sức quá nhiều, liền sẽ thấy được thiện tri thức, cho đến rốt ráo chắc chắn sẽ thành Phật.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lập tức đắc được mười mắt.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

2. Mười nhãn thanh tịnh

Mười mắt đó là:

1. Đắc được mắt quang minh thanh tịnh, nên vĩnh viễn lìa tất cả đen tối ngu si

2. Lìa được màn mắt, nên thấu rõ được tự tính của tất cả chúng sinh

3. Lìa được mắt dơ bẩn, nên quán sát được tất cả môn pháp tính

4. Đắc được mắt tuệ thanh tịnh, nên quán sát được tự tính tất cả cõi nước chư Phật

5. Đắc được mắt Tỳ Lô Giá Na, nên thấy được pháp thân của tất cả chư Phật

6. Đắc được mắt phổ quang minh, nên thấy được pháp thân Phật bình đẳng không nghĩ bàn

7. Đắc được mắt quang minh vô ngại, nên quán sát được quá trình thành trụ hoại không bốn trung kiếp tất cả biển cõi

8. Đắc được mắt chiếu khắp, nên thấy được được mười phương chư Phật, dùng đại phương tiện, đại biện tài, đại trí tuệ, đại thần thông, chuyển bánh xe chính pháp

9. Đắc được mắt khắp pháp giới, nên thấy được vô lượng chư Phật, dùng sức tự tại để điều phục tất cả chúng sinh

10. Đắc được mắt thấy khắp, nên thấy được tất cả cõi có tất cả chư Phật xuất hiện ra đời

Tại sao chúng ta chẳng thấy được Phật? Vì nghiệp chướng sâu nặng, bị nghiệp chướng che đậy, cho nên chẳng thấy được Phật, chẳng nghe pháp, chẳng gặp Tăng. Nghiệp chướng cản trở chướng ngại bạn không thể gần gũi được Tam Bảo, không thể phụng sự Tam Bảo, không thể cúng dường Tam Bảo. Vốn muốn ở trong đạo tràng tinh tấn tu hành, nhưng có sự chướng ngại, không thể thu phục được vọng niệm tâm viên ý mã. Lúc nào cũng cứ nghĩ hay là hoàn tục, trở lại đời sống thế tục, vừa hưởng thụ, vừa khoái lạc. Lại đi vào nhà lửa ba cõi, thọ các khổ thiêu đốt. Đây là lối nghĩ hồ đồ, chỉ bất quá khoái lạc nhất thời, mà mất đi khoái lạc vĩnh cửu. Chẳng phải chư Phật không cho bạn thấy được các Ngài, mà là do nghiệp chướng của bạn che đậy. Bạn muốn thấy Phật chăng? Thì phải tiêu trừ nghiệp chướng. Tiêu trừ như thế nào? Trước hết, phải phát tâm bồ đề, phải nghe Kinh, nghe pháp, phải tham thiền trì giới, phải cứu giúp chúng sinh khốn khổ, phải trợ giúp đạo tràng làm việc. Tóm lại, phải hi sinh vì Phật giáo, không cầu danh, không cầu lợi, không có bất cứ mưu đồ gì, tức là phát tâm bồ đề.

Lúc đó, có vị La Sát Quỷ Vương thủ hộ Bồ Tát pháp đường, tên là Thiện Nhãn, cùng với quyến thuộc một vạn La Sát cùng tụ hội. Ở trong hư không, dùng các thứ hoa đẹp, rải lên trên đầu Thiện Tài đồng tử, biểu thị sự cúng dường, rồi nói như vầy: Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp nầy, thì sẽ được gần gũi các thiện tri thức. Những gì là mười pháp?

Đó là:

1. Tâm rất thanh tịnh, lìa khỏi các hành vi xiểm nịnh và gian dối

2. Dùng tâm đại bi bình đẳng, để nhiếp khắp tất cả chúng sinh

3. Biết tất cả chúng sinh, không có chân thật, tất cả đều là hư vọng, cho dù giáo hoá chúng sinh, cũng chẳng phải chân thật. Bất quá, tuy ở trong hư vọng, nhưng nếu làm một cách chân thật, thì cũng là chân thật

4. Hướng về nhất thiết trí, bất cứ lúc nào, cũng không thối chuyển bồ đề tâm

5. Dùng sức tin hiểu, vào khắp đạo tràng tất cả chư Phật

6. Đắc được mắt trí tuệ thanh tịnh, thấu rõ tự tính tất cả các pháp

7. Dùng tâm đại từ bình đẳng, để che khắp tất cả chúng sinh

8. Dùng trí tuệ quang minh, chiếu thấu tất cả những cảnh giới vọng

9. Dùng mưa pháp cam lồ, tưới mát, tắt nóng sinh tử

10. Dùng mắt tuệ rộng lớn, soi suốt thật tướng tất cả các pháp

Tâm thường tuỳ thuận sự giáo hoá của tất cả các thiện tri thức, tức cũng là phải nghe lời dạy của thiện tri thức, không thể trái nghịch ý của thiện tri thức. Chúng ta tu đạo, nhất định phải đi các nơi học hỏi với các vị thiện tri thức. Nếu không đi học hỏi, thì giống như tượng Phật chưa có khai quang, giống như người mù. Khi gần gũi thiện tri thức, nhất định phải tuỳ thuận thiện tri thức. Nếu không tuỳ thuận thiện tri thức, tức là thấy có cái ta, như vậy, thì dù thiện tri thức có lòng tốt giảng giải chân lý như thế nào, bạn cũng đều không nghe. Nếu cái ta và cái thấy của ta không bỏ được, thì làm sao có thể gần gũi thiện tri thức? Dù miễn cưỡng gần gũi, thì cũng giống như chẳng gần gũi. Dù hằng ngày đối diện với thiện tri thức, mà chẳng tuỳ thuận sự giáo hoá của thiện tri thức, thì giống như cách xa thiện tri thức mười vạn tám ngàn dặm. Nếu bạn hay tuỳ thuận sự giáo hoá của thiện tri thức, thì sẽ phá trừ được sự tham sẻn, đố kị, kiêu ngạo, xiểm nịnh, vô minh, phiền não, nói dối .v.v... đủ thứ hành vi không tốt của chính mình. Nếu như chân tâm thành ý nghe thọ sự giáo hoá của thiện tri thức, thì đó mới là thật sự là gần gũi thiện tri thức. Mười pháp vừa nói ở trên, là mười pháp Bồ Tát thành tựu. Nếu thực hành mười pháp nầy, thì sẽ thường được gần gũi thiện tri thức. Nếu không thực hành mười pháp nầy, thì tuy đối diện với thiện tri thức, cũng giống như chẳng gặp được thiện tri thức, do đó có câu: "Đối diện bất thức Quán Thế Âm", nghĩa là: "Gặp mà chẳng nhận ra Bồ Tát Quán Thế Âm”.

3. Mười thứ pháp môn tam muội

Lại nữa Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười thứ pháp môn tam muội, thì sẽ thường thấy các thiện tri thức trong đời hiện tại. Những gì là mười môn tam muội?

Đó là:

1. Tam muội pháp không thanh tịnh luân. Tất cả pháp đều không, chẳng có mọi sự chấp trước

2. Tam muội quán sát biển mười phương. Ở trong định quán sát được cảnh giới biển mười phương thế giới

3. Tam muội nơi tất cả cảnh giới không xả lìa không khuyết giảm. Đối với tất cả cảnh giới, phải có định lực chân chính, cũng không xả lìa, cũng không khuyết giảm, không bị cảnh giới chuyển, do đó có câu: "Người chuyển được cảnh giới. Cảnh giới chẳng chuyển được người". Khi đến được trình độ cảnh giới nầy, thì như như bất động, rõ ràng sáng suốt

4. Tam muội thấy khắp tất cả Phật xuất hiện ra đời. Chứng được tam muội nầy, lúc nào cũng thấy khắp mười phương chư Phật xuất hiện ra đời, hoằng dương Phật pháp, giáo hoá chúng sinh

5. Tam muội tích tập tất cả công đức tạng. Chứng được tam muội nầy, thì sẽ dạy bạn không làm các điều ác, làm các điều lành. Lúc nào cũng hồi quang phản chiếu, trở về cầu nơi chính mình. Không giống như máy chụp hình, chỉ biết chụp người ta, mà không thể chụp chính mình

6. Tam muội tâm luôn không bỏ thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử mỗi lần gặp được một vị thiện tri thức, đều hoan hỉ nhảy nhót vui mừng. Khi từ biệt thì vẫn lưu luyến không xả, có lúc mắt không tạm rời, từ từ lui ra mà đi. Cho nên người tu đạo, đừng xả lìa thiện tri thức, vì thiện tri thức hay chỉ bày con đường chính pháp, khiến cho chúng ta tinh tấn tiến về trước, thẳng đến Niết Bàn bờ bên kia, mà chẳng đi lầm đường lạc lối, chẳng lãng phí thời gian. Không có sự tu mù luyện đui, đi lầm vào đường tà

7. Tam muội thường thấy tất cả thiện tri thức sinh công đức chư Phật. Thiện tri thức dạy bạn cải ác hướng thiện, tội diệt phước sinh, bạn sẽ sinh ra mầm bồ đề. Thường gặp thiện tri thức, sẽ sinh ra công đức của tất cả chư Phật

8. Tam muội thường chẳng lìa tất cả thiện tri thức. Lúc nào cũng muốn gần gũi thiện tri thức, không xả lìa thiện tri thức. Thiện tri thức là đạo sư của chúng ta, nếu không minh bạch sự lý, thì thưa hỏi thiện tri thức, nhất định sẽ được câu trả lời viên mãn

9. Tam muội thường cúng dường tất cả thiện tri thức. Người tu tập Phật pháp, nhất định phải thường cúng dường thiện tri thức, chẳng phải một vị thiện tri thức, mà là tất cả thiện tri thức

10. Tam muội thường ở chỗ tất cả thiện tri thức không có lỗi lầm. Ở chỗ thiện tri thức, phải giữ quy cụ, không thể muốn làm gì thì làm. Nếu tạo ra những sự phiền não, thì sẽ có lỗi lầm. Chúng ta vì cầu pháp mà đến gần gũi thiện tri thức, nếu không giữ quy cụ, thì đến để làm gì?

Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười môn tam muội nầy, thường được gần gũi các thiện tri thức. Lại được thiện tri thức chuyển tất cả Phật pháp luân tam muội. Tức là giảng Kinh thuyết pháp, khai đạo trí tuệ cho bạn, dạy bạn nghiên cứu Kinh điển, học tập giới luật, lạy Phật như thế nào, lễ sám như thế nào, tụng Chú như thế nào, ngồi thiền như thế nào, chỉ ra chỗ sai của bạn. Bạn đắc được tam muội nầy rồi, đều biết thể tính của chư Phật là bình đẳng, do đó có câu: "Pháp thì bình đẳng, chẳng có cao thấp".

Bạn đi đến các nơi đều gặp được các thiện tri thức. Vì bạn đã trồng xuống căn lành nầy, cho nên có nhân duyên nầy. Hằng ngày chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm ở đây, nếu không y chiếu đạo lý Kinh văn mà thực hành, thì cũng giống như không nghe. Dù nghe được một câu Kinh, hoặc một bài kệ, mà có thể y pháp tu hành, thì được pháp ích, cũng giống như hằng ngày nghe Kinh.

Do đó, nghe mà chẳng hành, giống như không nghe, còn cách xa đạo một đoạn đường dài. Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy, là Kinh Pháp Giới, do đó có câu: "Vô bất tùng thử pháp giới lưu. Vô bất hoàn quy thử pháp giới". Nghĩa là: Tất cả đều từ pháp giới nầy mà ra. Hết thảy đều trở về pháp giới nầy. Cũng có thể nói là Kinh Hư Không. Tại sao phải nói như vậy? Vì tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào chẳng phải là chỗ Kinh Hoa Nghiêm ở đó. Kinh Hoa Nghiêm ở tại chỗ nào, thì Phật ở tại chỗ đó, pháp ở tại chỗ đó, hiền Thánh Tăng ở tại chỗ đó. Cho nên, lúc ban đầu khi đức Phật Thích Ca thành đạo dưới cội bồ đề, trước hết nói Kinh Hoa Nghiêm, vì tất cả pháp thân Đại Sĩ mà nói, chẳng phải vì người nhị thừa nói. Người nhị thừa, "Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đốn". Tại sao có hiện tượng nầy? Vì tâm lượng của người nhị thừa quá hẹp hòi, không thể tiếp thọ pháp môn rộng lớn vô thượng xả mình vì người nầy.

Bộ Kinh nầy còn gọi là Kinh Không Thể Nghĩ Bàn, vì cảnh giới diệu không thể tả, chẳng phải cảnh giới tâm của một số người nghĩ bàn được. Sau khi Phật vào Niết Bàn rồi, tôn giả Đại Ca Diếp, tôn giả A Nan, tôn giả Ưu Ba Ly, cả thảy năm trăm người, ở trong động Thất Diệp núi Linh Thứu kết tập Kinh điển tiểu thừa. Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Di Lặc, và tôn giả A Nan, cùng với các đại Bồ Tát ở trong núi Thiết Vi kết tập Kinh điển đại thừa. Kinh nầy kết tập rồi, vì nhân duyên lưu thông chưa thành thục, nên để ở tại thư viện dưới Long cung, để cho Long Vương giữ gìn bộ Kinh nầy.

Phật diệt độ bảy trăm năm sau, Bồ Tát Long Thọ - Tây Thiên tổ thứ mười bốn đến Long cung đọc tụng bộ Kinh nầy, thời gian ba ngày thì thuộc lòng nhớ hết bộ Kinh nầy, có mười vạn bài kệ, trở về nhân gian, viết ra hết không sót một chữ nào, trở thành bộ Kinh Không Thể Nghĩ Bàn, từ đó lưu thông trên thế gian.

Hôm nay chúng ta gặp được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, nghe được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, nên cảm kích ân điển của Bồ Tát Long Thọ. Ngài còn tả Bất Khả Tư Nghì Kinh Luận, cũng có mười vạn bài kệ, đáng tiếc đã thất truyền, nếu còn lưu truyền thì chúng ta thọ nhận được lợi ích càng thâm sâu hơn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, như vầng mây cát tường ở trong hư không, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, mưa xuống pháp vũ cam lồ, thấm nhuần khắp ruộng tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho căn lành tăng trưởng. Bộ Kinh nầy, giống như mặt trời, chiếu khắp thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh được ấm áp, được ánh sáng. Bộ Kinh nầy như đại địa, sinh trưởng tất cả vạn vật, sum sê tươi tốt. Cho nên nói Kinh Hoa Nghiêm còn tồn tại, thì chính pháp sẽ trụ thế lâu dài. Chúng ta mỗi ngày nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, tức là y trị tập khí mao bệnh của chúng ta. Nếu có tâm tham, nghe Kinh Hoa Nghiêm thì nên trừ khử tâm tham. Nếu có tâm sân, nghe Kinh Hoa Nghiêm, thì nên trừ khử tâm sân. Nếu có tâm si, nghe Kinh Hoa Nghiêm thì nên trừ khử tâm si. Ba độc tiêu diệt, thì tâm thanh tịnh, vọng tâm không hiện, chân tâm hiện tiền. Lúc đó, sẽ đắc được tự tại, chứng được giải thoát.

Bộ Kinh nầy, chẳng phải chỉ riêng vì Bồ Tát nói, mà cũng vì bạn, tôi và họ mà nói. Đừng cho rằng bộ Kinh nầy, chẳng có quan hệ gì với chúng ta, Bồ Tát là Thánh nhân, mới minh bạch cảnh giới nầy. Chúng ta phàm phu, bất quá chỉ nghe mà thôi, vốn chẳng làm tới được cảnh giới của bậc Thánh nhân. Nếu có lối nghĩ như thế, thì tự mình phế bỏ, tự mình đoạn tuyệt con đường của bậc Thánh nhân. Kinh Hoa Nghiêm từ bắt đầu cho đến hiện tại, mỗi câu Kinh văn, đều là pháp bảo vô thượng. Nếu chúng ta cung hành thực tiễn, y chiếu nghĩa Kinh tu hành, thì nhất định sẽ thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm là mẹ của chư Phật, Kinh Hoa Nghiêm là pháp thân của chư Phật. Đức Phật tán thán Kinh Kim Cang rằng: "Phàm là Kinh điển ở chỗ nào, thì có Phật ở chỗ đó".

Có thể nói: "Kinh Hoa Nghiêm ở chỗ nào, thì có Phật ở chỗ đó". Vì chúng ta nghiệp chướng quá nặng, nên thấy Phật mà chẳng nhận ra. Do đó có câu: "Trước mắt chẳng biết Bồ Tát Quán Thế Âm". Các vị hãy nhìn xem! Ngàn tay ngàn mắt của Bồ Tát Quán Thế Âm, thường phóng đại quang minh vô ngại, chiếu khắp chúng sinh hữu duyên trong ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng ta hằng ngày ở đây lạy Bồ Tát Quán Âm, niệm Bồ Tát Quán Âm, trong Vạn Phật Bảo Điện của Vạn Phật Thánh Thành, mà chẳng thấy Bồ Tát Quán Âm. Tại sao vậy? Vì tâm chẳng kiền thành, ý chẳng kiên cố, chỉ là làm cho có lệ, người ta lạy mình cũng lạy, người ta niệm mình cũng niệm, làm việc phô trương, mà chẳng thành tâm, chuyển theo cảnh giới của người khác, mà trong thân tâm mình chẳng tu hành một cách đàng hoàng. Chúng ta lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, phải tự mình phản tỉnh mình, phải chăng mình còn tính nóng giận rất lớn chăng? Phải chăng tật xấu của mình xưa kia chưa sửa được

chăng?

Nếu có tình hình như vậy, thì dù bạn lạy đến hết kiếp thuở vị lai, niệm đến hết kiếp thuở vị lai, cũng chẳng bao giờ thấy được Bồ Tát Quán Thế Âm. Nếu triệt để cải ác hướng thiện, chân chính trừ khử tập khí mao bệnh của mình, sửa lỗi làm mới, tẩy sạch vọng tưởng, được như vậy, thì Bồ Tát Quán Thế Âm mới từ quang phổ chiếu, chắc chắn sẽ gia trì cho bạn, khiến cho bạn được mát mẻ, chẳng còn nóng bức.

Phải biết rằng, trên thế gian nầy, chẳng có việc gì không mệt nhọc mà được kết quả. Do đó có câu: "Trồng trọt một phần, thì thu hoạch một phần". Thiên hạ không ai làm bánh sẵn, để cho bạn ngồi đó hưởng. Không lạy Phật mà muốn gặp Phật, đó chỉ là vọng tưởng của người ngu si. Tại sao có người tu hành nhiều năm, mà chẳng khai mở trí tuệ? Tại sao có người tu hành chẳng bao lâu, trong sự bất tri bất giác thì khai mở trí tuệ, đắc được biện tài vô ngại? Sự khác biệt ở đây là do sự tinh tấn tu hành, dụng công. Dũng mãnh tinh tấn sẽ đắc được trí tuệ, giải đãi phóng dật sẽ đắc được sự ngu si. Đạo lý nầy rất là nông cạn, ai ai cũng đều biết, nhưng mọi người chẳng thực hành!

Chúng ta thân làm Sa Môn, nhất định phải siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si. Mỗi lời nói, cử chỉ, hành động, đều phải như pháp. Thời thời hồi quang phản chiếu, đừng giống như tấm gương phản chiếu, cứ hướng ra ngoài chiếu. Nếu chiếu ngược lại thì mới có sự tiến bộ. Chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm, đọc Kinh Hoa Nghiêm, lạy Kinh Hoa Nghiêm, nếu không y chiếu đạo lý nói trong Kinh Hoa Nghiêm đi thực hành, thì Kinh là Kinh, bạn là bạn, tôi là tôi, họ là họ, đều chẳng có liên quan gì với nhau, chẳng hợp mà làm một. Phải nghĩ đem Kinh điển với mình hợp mà làm một, phải làm theo nghĩa nói ở trong Kinh thì mới được. Bằng không, cứ tưởng mơ thì không thể nào hết khát được, bánh vẽ không thể nào no được. Chỉ nghe Kinh Hoa Nghiêm mà không thực hành diệu pháp của Kinh Hoa Nghiêm, như vậy tâm từ bi không nhiều, tâm hỉ xả không đủ, chỉ có vô minh phiền não đi theo bạn, không rời nửa bước, ảnh hưởng đến vọng tưởng lăng xăng của bạn, thì tâm không có định lực. Đây là không minh bạch đạo lý của Kinh, cũng chẳng hiểu được yếu quyết nghe Kinh. Nghe Kinh rồi, bất cứ là một câu Kinh văn, hoặc là một bài kệ, đều phải suy ngẫm rằng: Ta nên làm như thế nào? Ta có chạy theo tập khí mao bệnh chăng? Hay là y theo nghĩa Kinh tu hành?

Luôn luôn hỏi mình như thế, thì nhất định sẽ đắc được lợi ích lớn. Tại sao chúng ta chẳng đắc được lợi ích lớn? Vì xem Kinh là Kinh, ta với Kinh chẳng có quan hệ gì. Nếu ta với Kinh điển trở thành một khối, hợp mà làm một, thì sẽ đắc được lợi ích của pháp. Kỳ thật, mục đích lúc ban đầu đức Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, là vì

vị lai chúng sinh, chúng ta và đại chúng hiện tại trong pháp hội Hoa Nghiêm mà nói. Đây chính thân khẩu đức Phật đối với chúng ta nói Kinh điển, chúng ta nghe đến Kinh văn của bộ Kinh nầy, thì giống như chính tai nghe được pháp âm của Phật. Ngài từ bi vì chúng ta mà nói đạo lý Kinh nầy, dạy chúng ta y chiếu theo Kinh điển tu hành. Bất cứ pháp gì, cũng đều không vượt ra ngoài phạm vi tự tính của mỗi con người chúng ta. Tự tính của chúng ta, tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả mọi nơi. Cho nên phải phóng tâm lượng ra cho thật lớn, phải có cảnh giới tâm rộng lớn có thể bao thái hư, lượng rộng lớn khắp cùng sa giới, thì bạn với Kinh Hoa Nghiêm hợp mà làm một. Do đó có câu: "Hai mà chẳng hai". Ai ai cũng đều muốn dùng cảnh giới vô lượng vô biên của Kinh Hoa Nghiêm, làm cảnh giới của chính mình. Dùng trí tuệ vô lượng vô biên của Kinh Hoa Nghiêm, làm trí tuệ của chính mình. Đây thật là rộng lớn biết bao! Cảnh giới nầy, thật là không thể nghĩ bàn!

Khi La Sát Quỷ Vương Thiện Nhãn nói lời nầy, thì Thiện Tài đồng tử ngửa mặt lên không, tìm nơi phát ra âm thanh. Phát hiện lời nói của La Sát Quỷ Vương, bèn mà đáp rằng: Lành thay! Lành thay! Ngài vì thương xót tôi, nhiếp thọ tôi, mà dùng pháp phương tiện dạy tôi gặp thiện tri thức, xin Ngài hãy vì tôi mà nói. Tôi làm thế nào đi đến được chỗ của bậc thiện tri thức? Cầu thiện tri thức ở phương xứ thành ấp nào? Làm thế nào tôi được gặp thiện tri thức? Xin Ngài hãy chỉ bày rõ con đường, để cho tôi được gặp thiện tri thức, thấu rõ tâm nguyện của tôi. La Sát Quỷ Vương Thiện Nhãn đáp rằng: Thiện nam tử! Ngươi nên lễ khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Ngươi phải chuyên tâm nhất chí chính niệm suy ngẫm tất cả cảnh giới, để cầu thiện tri thức.

Ngươi phải dũng mãnh tự tại du khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Ngươi phải quán thân quán tâm, giống như mộng, như hình bóng, để cầu thiện tri thức. Tóm lại, ngươi đừng có sợ khổ, đừng có sợ mệt nhọc, một lòng một dạ, đi cầu thiện tri thức. Tâm thành sẽ có sự cảm ứng, do đó có câu: "Cảm ứng đạo giao", thì tự nhiên sẽ gặp được thiện tri thức. Chúng ta nghe Kinh, nghe pháp, nhất định phải thực hành, đừng có nghe xong thì thôi, hoặc nói vài câu khẩu đầu thiền, tự cảm thấy đã đủ, như vậy thì chẳng có lợi ích gì. Do đó có câu: "Nói hay, nói giỏi, mà chẳng thực hành, thì chẳng phải đạo". Nhất định phải y pháp tu hành, thì mới tương ưng với đạo. Nên nhớ ở đâu cũng đều phải lợi ích người khác, đừng nghĩ chỉ biết lợi ích cho mình, đừng vì lợi mà làm cho mình mờ mắt, thấy lợi thì quên nghĩa, làm ra việc điên đảo không hợp lý. Người xuất gia, nếu giữ giới không cất giữ tiền bạc, thì không có những phiền phức nầy.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

4. Cảnh giới trang nghiêm xung quanh Ngài Ma Gia

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử tiếp thọ lời dạy của La Sát Quỷ Vương Thiện Nhãn, thực hành giáo pháp của Ngài, lập tức thấy được hoa sen lớn từ dưới đất vọt lên. Hoa sen đó rất thanh tịnh, trang nghiêm vạn phần, cọng sen bằng kim cang, báu đẹp làm tạng, ma ni làm lá, quang minh bảo vương dùng làm đài, hương báu nhiều màu dùng làm nhuỵ, vô số vô lượng lưới báu che phủ phía trên hoa sen báu lớn đó. Trên đài hoa có một lầu quán, tên là Phổ nạp thập phương pháp giới tạng, dùng báu đẹp kỳ lạ, để trang nghiêm tô sắc, kim cang làm đất, có ngàn cột thẳng hàng, tất cả đều làm bằng ma ni báu, vách bằng vàng Diêm Phù Đàn, các chuỗi báu thòng rũ tứ phía, thềm bực lan can trang nghiêm khắp chung quanh.

Trong lầu quán Phổ nạp thập phương pháp giới tạng đó, có toà hoa sen báu như ý, có đủ thứ các báu dùng làm nghiêm sức. Có lan can báu đẹp, có y báu xen lẫn với nhau trong lầu quán. Có trướng báu và lưới báu, dùng phủ phía trên toà báu. Lại có các phan lụa báu, giăng khắp chung quanh, gió nhẹ thổi động phan báu, toả ra ánh sáng báu khắp tứ phía, vang ra âm thanh vi diệu. Trong tràng hoa báu, mưa xuống các hoa đẹp. Trong lục lạc báu, vang ra âm thanh rất hay. Giữa những cửa báu, thòng xuống các chuỗi ngọc. Trong thân ma ni, chảy ra nước thơm. Trong miệng voi báu, thổi ra lưới hoa sen. Trong miệng sư tử, thổi ra mây diệu hương. Bánh xe báu hình Phạn, vang ra tuỳ âm nhạc. Linh kim cang báu, vang ra tiếng đại nguyện của các Bồ Tát. Trong nguyệt tràng báu, hiện ra hình hoá Phật. Tịnh tạng bảo vương, hiện ra ba đời chư Phật thọ sinh thứ tự. Nhật tạng ma ni, phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi

Phật.

Ma ni bảo vương, phóng ra quang minh viên mãn của tất cả chư Phật. Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo vương, nổi mây cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Châu vương như ý, niệm niệm thị hiện thần biến Bồ Tát Phổ Hiền, đầy khắp pháp giới. Tu Di bảo vương, hiện ra cung điện trời, có các thể nữ trên trời, dùng đủ thứ diệu âm, để ca xướng khen ngợi công đức Như Lai vi diệu không thể nghĩ bàn. Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy toà hoa sen báu trang nghiêm như ý như vậy, chung quanh toà báu, có vô lượng chúng ngồi vây quanh.

Thấy Ma Gia phu nhân đang ngồi trên toà báu đó, nhập tam muội sắc thân, thị hiện bốn mươi thứ sắc thân thanh tịnh, ở trước tất cả chúng sinh.

Đó là:

1. Hiện sắc thân vượt qua ba cõi. Ma Gia phu nhân tuy thân ở trong ba cõi, nhưng đã vượt khỏi tam giới hai mươi lăm cõi, không thọ sinh tử trong tam giới. Do đó có câu: "Thân tại trần, tâm xuất trần, Trong giếng trồng hoa chẳng nhiễm trần"

2. Hiện sắc thân tuỳ tâm ưa thích, vì nơi tất cả thế gian không chấp trước

3. Hiện sắc thân khắp cùng, vì sắc thân đồng với số tất cả chúng sinh

4. Hiện sắc thân không gì bằng, vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt trừ cái thấy điên đảo, hiện ra trí tuệ chân chính

5. Hiện sắc thân vô lượng thứ, vì tuỳ đủ thứ tâm của chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ sắc thân

6. Hiện sắc thân vô biên tướng, vì khắp hiện đủ thứ tất cả hình tướng

7. Hiện sắc thân khắp đối hiện, vì dùng đại tự tại mà thị hiện sắc thân

8. Hiện sắc thân hoá tất cả, vì tuỳ theo chúng sinh đáng được giáo hoá, mà hiện ra ở trước họ

9. Thường thường thị hiện sắc thân, dù cõi chúng sinh cùng tận, nhưng sắc thân nầy vẫn không cùng tận

10. Hiện sắc thân không đi, vì trong tất cả loài không có diệt. Ma Gia phu nhân nhập vào cảnh giới tam muội sắc thân, có thể hiện đủ thứ tam muội, tức có tức không, tức không tức có, không, có chẳng hai. Lìa khỏi tất cả lời nói, lìa khỏi tất cả nghĩ bàn, cho nên không thể dùng tâm nghĩ, không thể dùng lời bàn luận

11. Hiện sắc thân không đến, vì nơi các thế gian, không chỗ sinh

12. Hiện sắc thân không sinh, vì không sinh khởi, cho nên không có bắt đầu, cũng không có kết thúc

13. Hiện sắc thân không diệt, vì không sinh, nên không diệt. Lìa khỏi tất cả lời nói thế gian. Do đó có câu: "Miệng muốn nói mà lời đã tan mất, tâm muốn duyên mà suy nghĩ không còn nữa"

14. Hiện sắc thân chẳng thật, nói nó thật có chăng? Lại chẳng phải thật có, giống tựa như thật có

15. Hiện sắc thân chẳng hư, nói nó là hư giả chăng? Cũng chẳng phải hư giả, vì nó tuỳ thế gian mà hiện

16. Hiện sắc thân không động, nó là không sinh không diệt, vĩnh viễn lìa sinh tử, cho nên như như bất động, rõ ràng sáng suốt

17. Hiện sắc thân bất hoại, tức nhiên bất động, thì cũng bất hoại. Pháp tính vốn có, cũng là bất hoại

18. Hiện sắc thân vô tướng, vì lời nói đã dứt, tâm hành xứ diệt

19. Hiện sắc một tướng, vì vô tướng làm tướng, cho nên không có gì mà không có tướng

20. Hiện sắc thân như tượng, vì tuỳ tâm chúng sinh, ứng chúng sinh cơ, mà thị hiện thân nầy

21. Hiện sắc thân như huyễn, vì đây là do trí tuệ huyễn hoá sinh ra

22. Hiện sắc thân như diệm, vì giống như dương diệm, chỉ tưởng sở trì

23. Hiện sắc thân như bóng, vì tuỳ theo nguyện xưa đã phát ra mà hiện sinh

24. Hiện sắc thân như mộng, vì tuỳ thuận tâm niệm của chúng sinh mà thị hiện

25. Hiện sắc thân pháp giới, vì tính thanh tịnh rộng lớn như hư không

26. Hiện sắc thân đại bi, vì thường hộ trì hết thảy chúng sinh

27. Hiện sắc thân vô ngại, vì niệm niệm khắp cùng pháp giới

28. Hiện sắc thân vô biên, vì khắp thanh tịnh tâm niệm của tất cả chúng sinh

29. Hiện sắc thân vô lượng, vì vượt khỏi số mục tất cả lời nói có thể nói ra

30. Hiện sắc thân không trụ, vì đại thệ nguyện thuở xưa phát ra, tu pháp Ba La Mật, tức là vì độ tất cả chúng sinh thế gian, lìa khổ được vui

31. Hiện sắc thân không xứ, vì sắc thân hiện ra, chẳng có xứ sở nhất định, vì thường giáo hoá chúng sinh không dứt

32. Hiện sắc thân không sinh, vì do nguyện lực huyễn hoá mà thành tựu

33. Hiện sắc thân không thắng, vì thân nầy vượt khỏi tất cả thân chúng sinh thế gian

34. Hiện sắc thân như thật, vì do tu định tâm hiện thân

35. Hiện sắc thân chẳng sinh, vì tuỳ theo nghiệp lực của chúng sinh mà hiện thân

36. Hiện sắc thân như ý châu, vì khắp mãn nguyện sở cầu của tất cả chúng sinh

37. Hiện sắc thân không phân biệt, vì chỉ tuỳ tâm phân biệt của chúng sinh mà sinh khởi thân

38. Hiện sắc thân lìa phân biệt, vì lìa khỏi tất cả lời nói và tất cả tư tưởng, tất cả chúng sinh không biết được sự hiện thân như thế nào

39. Hiện sắc thân vô tận, vì tận bờ mé sinh tử của các chúng sinh

40. Hiện sắc thân thanh tịnh, vì chẳng những thân thanh tịnh, mà tâm cũng thanh tịnh, chẳng có chút ý niệm nhiễm ô nào, đồng với Phật, không có gì phân biệt. Ma Gia phu nhân hiện ra nhiều sắc thân như vậy, tại sao? Vì dạy chúng ta đừng chấp trước nhục thân nầy.

Nếu chứng được Thánh quả, thì có vô lượng vô biên thân. Nhục thân nầy giống như ngục tù, nhốt chúng ta ở trong lồng, không được tự tại, không được giải thoát. Muốn thoát khỏi cái lồng nầy, thì phải biết kế xuất lồng, bằng không, vĩnh viễn bị nhốt ở trong lồng. Một số người xem thân thể như là bảo bối, thương tiếc bảo hộ, lại sợ nó đói, lại sợ nó khát, lại sợ nó nóng, lại sợ nó lạnh, lúc nào cũng lo cho nó, lúc nào cũng phục vụ cho nó, lúc nào cũng làm nô lệ cho nó. Vì có thân nầy, mà nhìn chẳng thấu, buông chẳng được. Đem hết tâm cơ, nghĩ hết biện pháp, duy trì nó, bảo hộ nó an toàn.

Bốn mươi thứ sắc thân như vậy, cũng chẳng phải do sắc uẩn trong năm uẩn thành tựu. Vì tuy có sắc tướng tồn tại, nhưng giống như hình bóng, hư vọng chẳng thật. Cũng chẳng phải do thọ uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì ba thứ khổ, tám thứ khổ, vô lượng thứ khổ của thế gian, rốt ráo đã diệt. Cũng chẳng

phải do tưởng uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì chỉ tuỳ chúng sinh tưởng mà hiện. Cũng chẳng phải do hành uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì nương nghiệp như huyễn mà thành tựu. Cũng chẳng phải do thức uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì Bồ Tát phát thệ nguyện, đắc được trí tuệ, thấu rõ lý không, vốn là vô tính, vì lời nói của tất cả chúng sinh đã dứt, vì đã thành tựu được thân tịch diệt.

Tu hành bình đẳng pháp môn bố thí Ba La Mật. Dùng tâm đại bi trùm khắp tất cả chúng sinh thế gian. Sinh ra vô lượng công đức của chư Phật. Tu tập tăng trưởng tâm nhất thiết trí. Quán sát suy ngẫm nghiên cứu thật tính của các pháp. Đắc được biển nhẫn thâm sâu. Đầy đủ các môn thiền định. Trụ nơi cảnh giới tam muội bình đẳng. Đắc được định viên mãn quang minh của Như Lai. Khô cạn biển cả phiền não của tất cả chúng sinh. Tâm thường chính định chưa từng động loạn, bất cứ lúc nào, cũng chẳng bị cảnh giới làm giao động, hoặc tán loạn. Luôn luôn chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối. Khéo biết rõ pháp của tất cả chư Phật nói. Luôn luôn dùng mắt trí tuệ để quán sát thật tướng của các pháp. Thấy được tất cả chư Phật, tâm không khi nào nhàm đủ. Biết chư Phật ba đời thứ tự xuất hiện ra đời. Thường thấy tam muội của Phật thường hiện tiền. Thấu rõ thông đạt Như Lai xuất hiện ra đời, vô lượng vô số các đạo thanh tịnh.

Đi nơi cảnh giới hư không của chư Phật, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, đều tuỳ theo tâm họ, để giáo hoá thành tựu. Chứng nhập vô lượng pháp thân thanh tịnh của chư Phật, thành tựu đại nguyện đã phát ra, thanh tịnh cõi nước chư Phật. Rốt ráo điều phục tất cả chúng sinh cang cường, tâm luôn vào khắp cảnh giới của chư Phật. Sinh ra thần lực tự tại của Bồ Tát. Đã đắc được pháp thân thanh tịnh không nhiễm, mà luôn luôn thị hiện vô lượng sắc thân. Hàng phục được tất cả ma lực, thành tựu được sức lực căn lành lớn. Sinh ra sức lực chính pháp, đầy đủ lực của chư Phật. Đắc được lực nhậm vận tự tại của các Bồ Tát, mau chóng tăng trưởng lực nhất thiết trí.

Đắc được trí tuệ quang minh của Phật chiếu khắp tất cả thế giới, đều biết biển tâm của vô lượng chúng sinh, căn tính, ham muốn, hiểu biết, có đủ thứ cảnh giới khác nhau. Thân đó khắp cùng mười phương biển cõi, đều biết tướng thành trụ hoại không của các cõi. Dùng mắt pháp rộng lớn, thấy được biển mười phương thế giới. Dùng trí tuệ khắp cùng, biết được biển pháp ba đời. Thân phụng sự khắp tất cả biển chư Phật, nhiều như biển cả. Tâm tức là biển pháp, luôn nạp thọ tất cả biển các pháp. Nếu tâm chẳng phải là biển pháp, thì làm sao mà nạp thọ được tất cả biển pháp!

Tu tập tất cả công đức của chư Phật đã tu. Nếu chẳng tu công đức của chư Phật, thì làm sao mà thành Phật! Sinh ra trí tuệ đầy đủ của tất cả Bồ Tát. Đầy đủ trí tuệ của Bồ Tát, cũng chẳng thái quá, cũng chẳng bất cập, đúng là lý thể chân

chính. Bất cứ làm việc gì, đều phải tuân theo quy cụ, thứ tự như pháp, đây tức là trí tuệ của Bồ Tát. Thường thích quán sát, quán sát gì? Phải hướng bên ngoài quán sát cảnh giới của tất cả Bồ Tát, phải hướng vào bên trong quán sát chính mình, đã phát bồ đề tâm chưa? Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thành tựu đạo tu hành, đều lợi ích người khác, chẳng phải lợi ích chính mình. Tư tưởng của Bồ Tát là: "Bố thí không cầu đền đáp, Chẳng tìm lỗi lầm của người khác". Cho nên phải quán sát đạo của tất cả Bồ Tát tu hành.

Sau đó, Thiện Tài đồng tử chiếu theo sự chỉ thị của Ma Gia phu nhân, đi đến cung trời Tam Thập Tam, thấy vị Thánh nữ Thiên Chủ Quang, bèn đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải vô số vòng, chắp tay cung kính, đứng ở trước vị Thánh nữ bạch rằng: Bạch đức Thánh! Con từ trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Ma Gia phu nhân giới thiệu, nói đức Thánh khéo chỉ dạy chúng sinh, cho nên xin Ngài hãy vì con mà nói nghĩa lý nầy. Thánh nữ Thiên Chủ Quang đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát tam muội Bồ Tát, tên là Vô Ngại Niệm Thanh Tịnh Trang Nghiêm, dùng một niệm vô ngại trí, quán khắp ba đời, đều hiện rõ, mà không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Không lìa niệm khác, vì niệm thanh tịnh. Niệm Phật công đức, có ích bi trí, nên gọi là trang nghiêm.

Thiện nam tử! Ta biết pháp môn giải thoát Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm nầy. Như nói về các đại Bồ Tát đã thoát khỏi đêm dài sinh tử, sáng suốt thấu rõ tỏ ngộ, vĩnh lìa ngu si đen tối, chưa từng mê ngủ, tâm không bị năm cái che chướng, thân luôn nhẹ nhàng, tức là chẳng có chút phiền não nào. Năm cái tức là: 1. Tham dục cái. 2. Sân nhuế cái. 3. Thuỳ miên cái. 4. Trạo hối cái. 5. Nghi pháp cái.

Đối với tự tính của tất cả các pháp, vừa thanh tịnh, vừa tỏ ngộ.

Thành tựu mười lực của Phật:

1. Trí lực tri giác xứ phi xứ

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời

3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội

4. Trí lực biết các căn thắng liệt

5. Trí lực biết đủ thứ sự hiểu biết

6. Trí lực biết đủ thứ cõi

7. Trí lực biết tất cả chí xứ đạo

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại

9. Trí lực biết túc mạng vô ngại

10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được khai ngộ, đắc được đại trí tuệ. Đối với những pháp môn nầy, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó!

Thiện Tài đồng tử từ cung trời Tam Thập Tam trở về nhân gian, đi từ từ đến thành Ca Tỳ La, đến chỗ vị Biến Hữu đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải vô số vòng, rồi chắp tay cung kính, đứng về một bên, bạch với vị Biến Hữu rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin đức Thánh từ bi, hãy vì con mà nói đạo lý nầy. Vị Biến Hữu đáp rằng: Thiện nam tử! Ở nơi đây có vị đồng tử, tên là Thiện Tri Chúng Nghệ, học Bồ Tát tự trí. Ngươi đi đến đó hỏi Ngài, vị đó sẽ vì ngươi nói tỉ mỉ. Thiện Tài đồng tử đảnh lễ từ tạ mà đi, tìm thưa hỏi vị thiện tri thức khác.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền đến chỗ Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử, đảnh lễ cung kính chắp tay, đứng về một bên, hướng về Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ bảo dạy dỗ tất cả chúng sinh, cho nên xin đức Thánh hãy từ bi vì con mà nói đạo lý nầy.

Thiện Tri Chúng Nghệ nói: Ta luôn luôn xướng niệm tu trì bốn mươi hai tự mẫu Hoa Nghiêm. Trong Trí Luận có nói: "Các Đà La Ni đều từ phân biệt lời mà sinh ra. Bốn mươi hai tự là căn bản của tất cả chữ. Do chữ mà có lời, do lời mà có tên, do tên mà có nghĩa. Nếu Bồ Tát nghe chữ, cho đến hiểu nghĩa. Chữ đó bắt đầu chữ “A”, sau cùng là “Đà”, trong có bốn mươi, đắc được chữ Đà La Ni đó, thì thành tựu được nhiều lợi ích".

Xướng niệm 42 tự mẫu Hoa Nghiêm, có lợi ích gì? Có sự diệu dụng vô cùng tận, có thể tiêu trừ tội nghiệp hết sạch, sức lực không thể nghĩ bàn. Tóm lại, có nghĩ cũng nghĩ không đến được, có nói cũng nói không ra, cho nên nói không thể nghĩ bàn. Vậy, tu trì như thế nào? Trong Du Già Nghĩa Quy Sớ Sao có nói rằng: "Ai muốn sớm vào một thừa, thì tu tập quán thân Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Trước hết nên phát khởi hạnh nguyện vi diệu của Bồ Tát Phổ Hiền. Còn phải dùng ba

mật gia trì thân tâm. Liền có thể ngộ nhập biển đại trí tuệ của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Sau đó người tu hành, trước hết ở chỗ vắng vẻ, nhiếp niệm an tâm, nhắm mắt ngồi kiết già ngay ngắn, vận tâm duyên khắp vô biên biển cõi, quán sát kỹ càng tất cả Như Lai ba đời, ở trước khắp mỗi vị Phật Bồ Tát, ân cần cung kính, lễ bái đi nhiễu quanh. Lại dùng đủ thứ biển mây đồ cúng dường, dâng cúng tất cả các Thánh chúng như vậy, cúng dường rộng lớn rồi, lại phải quán tâm mình.

Tâm vốn không sinh, tự tính thành tựu. Quang minh chiếu khắp như hư không. Lại phải khởi tâm bi thâm sâu, thương xót chúng sinh, chẳng ngộ tâm mình, luân hồi các loài. Tôi sẽ giáo hoá cứu độ khắp, khiến cho họ khai ngộ hết không sót thừa. Lại phải quán sát tâm mình, tâm các chúng sinh, và tâm chư Phật, vốn không có gì khác biệt, bình đẳng một tướng, thành đại bồ đề tâm. Trong suốt thanh tịnh, rộng lớn khắp cùng. Tròn sáng trong sạch, thành vầng mặt trăng lớn. Lượng đồng hư không, chẳng có bờ mé. Lại ở trong mặt trăng, bày bố 42 chữ Phạn vòng về bên phải, thảy đều sắc vàng ròng, phóng đại quang minh, chiếu sáng mười phương, phân minh hiển hiện. Trong mỗi quang minh, có đủ vô lượng biển cõi. Mỗi mỗi biển cõi, có vô lượng chư Phật. Mỗi mỗi chư Phật, có vô lượng Thánh chúng, vây quanh trước sau. Ngồi bồ đề tràng, thành Đẳng Chính Giác.

Trí vào ba đời, thân khắp mười phương. Chuyển đại pháp luân, độ thoát tất cả chúng sinh. Đều khiến cho họ hiện chứng vô trụ Niết Bàn. Lại phải ngộ nhập môn Bát Nhã Ba La Mật 42 chữ, thấu rõ tất cả pháp đều không chỗ đắc. Quán pháp giới thảy đều bình đẳng, không có sự khác biệt. Người tu Du Già, nếu có thể quán hành tương ưng với Đà La Ni, thì lập tức hiện chứng được trí thân Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Ở trong chư Phật, đắc được không chướng ngại".

42 chữ, đều nói nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật. Bát Nhã dịch là trí tuệ. Ba La Mật dịch là đến bờ kia. Dùng từ chữ vào môn vô tướng, cho nên chữ nghĩa làm môn. Vì dùng ngộ để hiển nghĩa, đều nói không thể đắc được trí, không chỗ đắc tức là Bát Nhã. Trong Kinh Văn Thù Ngũ Tự có nói rằng: Thọ trì Đà la ni nầy, liền nhập vào tất cả pháp bình đẳng, sớm được thành tựu Ma Ha Bát Nhã. Chỉ tụng một biến, giống như trì tám vạn bốn ngàn tạng Tu đa la, tức là tạng Kinh. Văn Thù Ngũ Tự Tâm Chú tức là: A, Đa, Ba, Giả, Na. Dùng chữ A vì pháp vốn không sinh, chữ Na không có tính tướng. Dùng chữ Na vì không có tính tướng, chữ Giả không có các hạnh. Dùng chữ Giả vì không có các hạnh, chữ Ba không có đệ nhất nghĩa. Dùng chữ Ba vì không có đệ nhất nghĩa, chữ Đa không có trần cấu nghĩa. Dùng chữ Đa vì không có trần cấu nghĩa, chữ A pháp vốn không sinh.

Chi tiết từng chữ trong 42 ký tự thiêng này, chúng ta sẽ được giải nghĩa trong phần cuối thuộc quyển 25.

Khi ta đọc xướng bốn mươi hai tự mẫu, thì dùng bốn mươi hai môn Bát Nhã Ba La Mật tương ưng làm đầu, chứng nhập vào vô lượng vô số môn Bát Nhã Ba La Mật. Đủ thứ lời nói, đều không ra khỏi bốn mươi hai tự mẫu nầy. Kinh Hoa Nghiêm diễn nói vô tận pháp giới, pháp môn bốn mươi hai bậc viên dung nhân quả, đều không ra khỏi sự biểu đạt ngôn ngữ âm thanh, cho nên bốn mươi hai chữ tổng nhiếp pháp môn bốn mươi hai bậc.

Như các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp môn thiện xảo thế xuất thế gian, dùng sức trí tuệ thông đạt đến nơi bờ kia. Đối với những phương khác nhau, nghề khác nhau, Bồ Tát đều tinh thông, không sót chỗ nào. Bồ Tát đối với văn tự, toán số, năm uẩn .v.v... đều hiểu biết thâm sâu. Dùng đủ thứ phương y, đủ thứ chú thuật, khéo trị tất cả các chứng bệnh. Nếu có chúng sinh, bị quỷ bắt giữ, khống chế họ, mất đi tự do, hoặc oán hận ghét những người khác. Hoặc dùng chú trù ẻo người khác, hoặc bỏ bùa người khác, hoặc vũ trụ xuất hiện ngôi sao ác, như sao chổi, hoặc có đủ thứ hiện tượng biến quái, hoặc trong mộng mị, bị tử thi rượt đuổi, hai chân không cử động được, hoặc bị chứng bệnh thần kinh tán loạn, hoặc bị giật kinh phong, khi phát bệnh thì chẳng còn biết trời đất là gì, đập phá đồ đạt, tay chân co giật, lớn tiếng kêu la, hoặc thân thể ốm gầy như cây củi. Đủ thứ những chứng bệnh đó, Bồ Tát đều cứu chữa được, khiến cho chúng sinh đều khỏi bệnh. Bồ Tát lại khéo biết rõ chỗ nào sinh ra vàng, đá ngọc, châu báu, san hô, lưu ly, ma ni, xa cừ, tất cả bảo tàng, phẩm loại đều khác nhau, giá trị bao nhiêu, Bồ Tát đều biết. Bất cứ thôn ấp xóm làng, đô thành lớn nhỏ, cung điện vườn tược, suối ao, phàm là chỗ tất cả dân chúng ở, Bồ Tát đều tuỳ phương nhiếp thọ bảo hộ. Bồ Tát lại khéo quán sát thiên văn địa lý, tướng người cát hung. Lại có thể biết âm thanh chim thú, nói được tiếng cầm thú. Quán sát mây mù khí hậu, liền biết trong năm trúng mùa, hoặc thất thu, đất nước an nguy.

Hết thảy những kỹ nghệ thế gian như vậy, chẳng có chỗ nào mà không nghiên cứu, chẳng có gì không luyện tập, Bồ Tát đều biết rõ hết nguồn gốc kỹ nghệ. Bồ Tát lại phân biệt được pháp xuất thế, chính danh, biện nghĩa, quán sát tất cả thể tướng, tuỳ thuận pháp môn thiện xảo phương tiện để tu hành. Có đủ thứ trí tuệ, chứng được đủ thứ cảnh giới, không có nghi hoặc, không có quái ngại, không có ngu si đen tối, không có độn tính ngoan cố, không có lo buồn, không có trầm tư, những cảnh giới đó thảy đều hiện chứng, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó? Trừ khi theo pháp hành các Ngài mà đi theo.

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 24.

Tác giả: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.